

Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ nơi cư trú: Tổ A, phường D (trước đây là phường H, quận D), thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; đăng ký thường trú: Tổ A, phường D (trước đây là phường H, quận D), thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L với anh H có 02 con, họ tên Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 28/3/2013 và cháu Nguyễn Hoàng Y, sinh ngày 12/12/2014. Chị L với anh H thống nhất giao cháu Nguyễn Quỳnh A và Nguyễn Hoàng Y để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy

định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, chị L với anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung: Chị L với anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Trả lại chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003786 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng;
(trước đây là UBND xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy,
GCNKH số 51/2012 ngày 03/10/2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng